

Số: 53/2017/QĐST-HNGĐ

Yên Sơn, ngày 20 tháng 3 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 211/2016/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 10 năm 2016, giữa:

Anh **Phạm Văn T**, sinh năm 1975;

Địa chỉ: Xóm H, xã T, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang

Chị **Nguyễn Thị Đ**, sinh năm 1976;

Địa chỉ: Xóm H, xã T, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55,81,82,83, 107,110,116, 117 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 10 tháng 3 năm 2017.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 10 tháng 3 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Anh **Phạm Văn T** và chị **Nguyễn Thị Đ**

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Anh Phạm Văn T và chị Nguyễn Thị Đ có hai con chung là: Phạm Quỳnh A, sinh ngày 03/01/1994 và Phạm Công T, sinh ngày 28/4/1999.

Đối với cháu Phạm Quỳnh A, sinh ngày 03/01/1994 đã trưởng thành, có sức khoẻ và lập gia đình, anh chị không đề nghị Tòa án giải quyết.

Giao cháu Phạm Thành C, sinh ngày 28/4/1999 cho chị Nguyễn Thị Đ trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh Phạm Văn T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung 5.000.000đ (Năm triệu đồng)/tháng kể từ tháng 3/2017 cho

đến khi con chung trưởng thành (đủ 18 tuổi) và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Trường hợp bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả.

-Về tài sản chung, nhà, đất chung và vay nợ chung: Anh Phạm Văn T và chị Nguyễn Thị Đ tự thoả thuận, không đề nghị Toà án giải quyết.

-Về án phí dân sự sơ thẩm ly hôn: Anh Phạm Văn T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm ly hôn là 100.000đ (Một trăm nghìn đồng) và án phí của người có nghĩa vụ cấp dưỡng là 100.000đ (Một trăm nghìn đồng), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm ly hôn đã nộp là 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Toà án số N^o 0001757 ngày 18 tháng 10 năm 2016 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang; Anh T đã nộp đủ án phí.

Chị Nguyễn Thị Đ không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm ly hôn.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

"Tr- ờng hợp quyết định đ- ợc thi hành theo quy định tại điều 2 luật thi hành án dân sự thì ng- ời đ- ợc thi hành án dân sự, ng- ời phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị c- ỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án đ- ợc thực hiện theo quy định tại điều 30 luật thi hành án dân sự";

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Sơn;
- UBND xã K, huyện T, TP H (nơi ĐKKH)
- Hồ sơ vụ án;
- Lưu TA.

THẨM PHÁN

Trần Thị Kim Oanh